

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Nguyễn Duy Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 (*Sau đây viết tắt là: 27/4/2023*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, đối với bị cáo:

Trần Viết Việt B, sinh ngày 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà G, số 24 P, phường F, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn L - Chuyên viên pháp lý tổ

tụng thuộc phòng Thu hồi nợ; Địa chỉ: phố N, quận B, Thành Phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị B1 sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông Vũ Đình V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 06/10/2022, Trần Viết Việt B đi đến chơi tại nhà anh Vũ Công Đ (là bạn đồng ngũ) ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đến nhà anh Đ, Việt B thấy anh Đ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát (*Sau đây viết tắt là: BKS*) 90B4-010.67 đang dựng ở phòng khách nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô này, bèn lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện ý đồ lừa đảo, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Việt B hỏi mượn anh Đ chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 nói dối là mượn xe để mang giấy về cho chị họ rồi quay lại trả xe ngay, anh Đ tin tưởng và đã giao xe Việt B mượn. Sau đó, Việt B điều khiển xe mô tô BKS 90B4-010.67 đến Thành Phố Hà Nội để tìm chỗ bán xe. Do không có giấy tờ xe nên Việt B đã vào quán rửa sạch xe, tháo BKS với mục đích thể hiện là xe mới mua, chưa đăng ký chủ sở hữu để bán với giá cao. Việt B đã bán chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 với giá 5.000.000 đồng tại một cửa hàng cầm đồ ở khu vực gần bến xe Nước Ngầm thuộc phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội (không biết tên, tuổi người mua) và tiêu sài cá nhân hết số tiền, đồng thời cắt toàn bộ liên lạc với anh Vũ Công Đ.

Anh Đ không thấy Việt B trả xe mô tô như đã hẹn và không liên lạc được với Việt B nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (*Sau đây viết tắt là: CSĐT*) Công an huyện Lý Nhân để giải quyết. Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh đối với Trần Viết Việt B để làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân, Việt B đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã phối hợp với Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội tiến hành xác minh, truy tìm chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 nhưng không xác định được người mua là ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã ra thông báo truy tìm đồ vật, tài sản là chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 nhưng đến nay chưa truy tìm được.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, kết luận: “*Giá trị 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 90B4-010.67, nhãn hiệu Honda, số loại WinnerX, số máy: KC34E5038821, số khung: RLHKC4411NY034774, màu sơn: đen vàng, được mô tả như trên là 37.050.000 đồng*”.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Công Đ yêu cầu Trần Viết Việt B phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 cho anh số tiền là 42.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Viết Việt B đã nhờ bà Trần Thị B1 (là bác ruột của bị cáo) nộp số tiền 37.050.000 đồng, tương ứng với giá trị chiếc xe mô tô trên theo kết luận định giá tài sản. Ngày 15/5/2023, bà Trần Thị B1 đã nộp số tiền 37.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để bồi thường giá trị chiếc xe cho anh Vũ Công Đ.

* Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67: Ngày 25/8/2022 anh Vũ Công Đ và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S đã ký hợp đồng thế chấp số 2W024871260 (anh Đ đã vay số tiền 23.400.000 đồng để mua trả góp chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67). Đến nay, anh Đ và Công ty HD S vẫn đang thực hiện hợp đồng và không có đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSLN ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Viết Việt B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Viết Việt B từ 15 đến 18 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Viết Việt B bồi thường giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 cho anh Vũ Công Đ số tiền 37.050.000 đồng, được đối trừ số tiền mà bà Trần Thị B1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

- Bị cáo Trần Viết Việt B đã thừa nhận, đồng thời khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi gian dối mà bị cáo đã thực hiện để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 của bị hại vào trưa ngày 06/10/2022 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận định giá và lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, ăn năn hối lỗi và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, anh Vũ Công Đ đã trình bày về mối quan hệ đối với Trần Viết Việt B cũng như xác nhận toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự anh đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bà Trần Thị B1 trình bày: Bà là bác ruột của bị cáo Trần Viết Việt B. Quá trình điều tra Việt B có nhờ bà bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, bà và bị hại không thỏa thuận được về việc bồi thường nên bà đã nộp số tiền 37.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để thực hiện việc bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Ông Vũ Đình V trình bày: Ông là bố đẻ anh Đ (bị hại), chiều ngày 06/10/2022 ông có thấy bị cáo Việt B điều khiển xe mô tô nêu trên của anh Đ đi về phía xã Hòa Hậu, sau đó không thấy về trả xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án, kết luận định giá tài sản, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 14h ngày 06/10/2022, tại nhà anh Vũ Công Đ ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Viết Việt B đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67, trị giá 37.050.000 (*Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng của anh Vũ Công Đ bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Trần Viết Việt B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự (*Sau đây viết tắt là: BLHS*).

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất an ninh, trật tự và tâm lý lo lắng của nhân dân đối với việc quản lý tài sản, làm xã hội mất ổn định. Là người có tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo lại không chịu rèn luyện, lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng lòng tin của chính bạn bè để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm để nghiêm trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm gương cho các hành vi tương tự, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có ông nội, bà nội được tặng thưởng Bằng khen trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội .

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 174 BLHS.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Vũ Công Đ trong vụ án là chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 (Chiếc xe hiện chưa thu hồi được). Tại phiên tòa anh Đ và bị cáo đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét thấy, thiệt hại thực tế của chiếc xe mô tô được xác định vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 37.050.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản) là phù hợp. Do đó, buộc Trần Viết Việt B phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô trên cho anh Vũ Công Đ số tiền 37.050.000 đồng, được trừ số tiền mà bà Trần Thị B1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

[6] *Về vấn đề khác*: Anh Vũ Công Đ có vay số tiền 23.400.000 đồng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S để mua chiếc xe mô tô BKS 90B4-010.67 (hợp đồng thế chấp ngày 25/8/2022, trả góp trong 12 kỳ). Quá trình điều tra xác định, đến nay anh Đức vẫn đang thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn HD SAISON và anh Đ không có đề nghị giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Viết Việt B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết Việt B **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Viết Việt B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Vũ Công Đ số tiền là 37.050.000 (*Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Đối trừ số tiền bà Trần Thị B1 đã nộp là 37.050.000 (*Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001100 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Bị cáo đã thực hiện xong bồi thường. Anh Vũ Công Đ được nhận lại số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Trần Viết Việt B phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An